

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Kim Cửa

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Lê Văn Phận

- *Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Yến Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 100/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” giữa:

*\* Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Thị V, sinh năm 1966;

2. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1959;

4. Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1961;

5. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Phú Tân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông Lê Trung T, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp 3, xã Tam Hiệp, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

7. Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

8. Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1952;

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

9. Bà Lê Thị Ngọc L1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp 3, xã Phú Long, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

10. Bà Lê Thị Ngọc L2, sinh năm 1957;
11. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1965;
- Cùng địa chỉ: ấp 9, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
12. Bà Trương Thị L, sinh năm 1952;
13. Bà Trương Thị T, sinh năm 1966;
14. Bà Trương Thị H, sinh năm 1969;
15. Bà Trương Thị D, sinh năm 1971;
- Cùng địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
16. Bà Lê Thị B, sinh năm 1963;
17. Ông Lê Thành N, sinh năm 1969;
18. Ông Lê Tấn N, sinh năm 1966;
- Cùng địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
- \* *Bị đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1935;
- Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
- \* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1950;
- Địa chỉ: ấp H1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1965;
- Địa chỉ: ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1969;
- Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
4. Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1958;
- Địa chỉ: số 107/04 Đ, phường 2, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.
5. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1963;
6. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1949;
- Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.
7. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966;
- Địa chỉ: số 106/05 Đ, phường 2, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.
8. Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1962;
- Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 100/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia

phiên họp phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn (13 người) bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03 người) ông Trần Văn S, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Kim T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 100/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, có điều chỉnh: không đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim T đối với thửa 41, tờ bản đồ số 18 và yêu cầu khởi kiện của bà Trung đối với thửa 41, tờ bản đồ số 18 được tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, Bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Theo đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020, các nguyên đơn bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, ông Lê Trung T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D, bà Lê Thị B, ông Lê Thành N, ông Lê Tấn N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, ông Phạm Văn C xin rút một phần đơn khởi kiện đối với ông Lê Văn T và rút khởi kiện đối với thửa 41, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ. Đối với nguyên đơn bà Lê Thị Kim T, mặc dù bà không ký tên vào đơn xin rút đơn khởi kiện nhưng theo giấy ủy quyền lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, bà đã ủy quyền cho ông Trần Minh T, bà Trương Thị H thay mặt bà tham gia tố tụng, quyết định mọi vấn đề có liên quan cho đến khi kết thúc vụ án và bà H có ký tên vào đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2020. Việc rút đơn này là do các ông, bà hoàn toàn tự nguyện.

[2] Ngày 16 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 100/2020/QĐST-DS với lý do: Tại đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2020 và tại Biên bản hòa giải ngày 16 tháng 10 năm 2020, các nguyên đơn bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, ông Lê Trung T, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D, bà Lê Thị B, ông Lê Thành N, ông Lê Tấn N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, ông Trần Văn H, bà Trần Thị L, bà Phạm Thanh

H, bà Phạm Thị T, ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị L, ông Lê Minh Đ đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Lê Văn T tại thửa 45, tờ bản đồ số 18, diện tích 331,4m<sup>2</sup> và tại thửa 41, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.632,8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ. Về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện lại một phần vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn kháng cáo đề ngày 28 tháng 10 năm 2020, những người kháng cáo cho rằng họ không rút đơn khởi kiện đối với thửa 41, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ. Ngày 10 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận được đơn yêu cầu giám định của bà Lê Thị V vì bà cho rằng chữ viết “một phần” và “rút khởi kiện thửa 41 tờ bản đồ số 18” tại đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020 không phải chữ viết của bà. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định số 128/2021/GĐTL ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đã xác định chữ viết “một phần” và “rút khởi kiện thửa 41 tờ bản đồ số 18” tại đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020 so với chữ viết của bà Lê Thị V trên tài liệu mẫu do cùng một người viết ra.

[4] Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 100/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 là đúng quy định nên kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị V, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D, ông Trần Văn S, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Lê Thị V, bà Lê Thị Ánh N thuộc trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo; bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, bà Trương Thị L, ông Trần Văn S thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị V, ông Lê Văn**

Q, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Ánh N, ông Lê Văn Q, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị L, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 100/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

## **2. Án phí dân sự phúc thẩm:**

- Bà Lê Thị V, bà Lê Thị Ngọc A, bà Lê Thị Kim T, bà Lê Thị Ánh N, bà Lê Thị Ngọc L, bà Lê Thị Ngọc L1, bà Lê Thị Ngọc L2, bà Trương Thị L, ông Trần Văn S được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

- Ông Lê Văn Q, ông Lê Văn Q, ông Lê Thanh H, bà Trương Thị T, bà Trương Thị H, bà Trương Thị D, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002108, 0002109, 0002110, 0002111, 0002112, 0002114, 0002115, 0002116, ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

## **3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.**

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Kim Cửa**